

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HS-ST

Ngày: 22/3/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN - TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Thu Hương

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Xuân Nam

2. Bà Nguyễn Thị Nga

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Mạc Thị Hà – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn - Tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:* Ông Trần Đức Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2019 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 02/2019/HSST ngày 29 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/HSST - QĐ ngày 01 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Triệu Văn T; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 03 tháng 2 năm 1974.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã X, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Trình độ văn hoá: 01/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu Văn M (đã chết) và bà Vũ Thị N; Vợ thứ nhất: Triệu Thị S (đã chết), vợ thứ hai: Triệu Thị Đ (đã chết), vợ thứ ba: Hoàng Thị H – sinh năm 1980 (đã ly hôn) con: Có 03 con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2004; tiền án: không ; Tiền sự: không; Nhân thân: Năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn xử phạt 21 (hai mươi một) tháng tù giam về tội “Hủy hoại tài sản”. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 30/8/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa:* Ông Hà Văn T - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Bắc Kạn, có mặt

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ban quản lý khu bảo tồn loài và sinh cảnh nam Xuân Lạc; Người đại diện: Ông Hoàng Thắng T, sinh năm 1982 – Chức vụ: Phó trưởng ban quản lý, có mặt

- Bà Triệu Thị V, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn K, xã Q, huyện C, Bắc Kạn, vắng mặt

- Ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn B, xã X, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, vắng mặt

** Người làm chứng:*

- Ông Triệu Văn L tên gọi khác Triệu Văn L, sinh năm 1993.

- Ông Hoàng Văn H, tên gọi khác Hoàng Văn S.

- Bà Triệu Thị C, sinh năm 1970.

- Bà Đặng Thị T, sinh năm 1972,

- Bà Vũ Thị N, sinh năm 1948

- Triệu Thị P

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã X, huyện C tỉnh Bắc Kạn. Có mặt ông L, bà C, bà T, bà N vắng mặt ông H, bà P.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 13/8/2018 Triệu Văn T, sinh năm 1974, trú tại thôn N, xã X, huyện C, tỉnh Bắc Kạn một mình mang theo 01 máy cưa lóc vào khu vực K thuộc thôn N, xã X, huyện C để tìm cây khai thác lấy gỗ. Khi đi đến Lô 2, khoảnh 5, tiểu khu 257 thuộc phân khu bảo vệ nghiêm ngặt rừng đặc dụng Khu bảo tồn loài và sinh cảnh Nam Xuân Lạc. T nhìn thấy 01 cây gỗ Xoan mọc đứng ở vị trí cách khe nước Nặm Phiêng khoảng 30m, T tiến đến dùng máy cưa lóc mang theo cắt vào phần gốc cây cho cây gỗ Xoan mọc đổ, sau đó dùng thước dây đo và cắt ở phần thân cây lấy được 02 khúc gỗ, mỗi khúc dài 2,6m rồi tiếp tục dùng cưa lóc xẻ đôi khúc gỗ thứ nhất ra rồi xẻ thành 07 hộp gỗ có kích thước dài 2,6m; rộng 20cm; dày 13cm, sau đó T giấu máy cưa lóc vào bụi cây cạnh đó và đi về nhà. Khi đi đến nhà Hoàng Văn H sinh năm 2000, trú tại thôn N, xã X, huyện C, T gặp H và đặt vấn đề thuê H vận chuyển gỗ cho T, hai bên thỏa thuận tiền công vận chuyển từ vị trí T đã xẻ gỗ đến lán nhà bà N (mẹ của T) thì T sẽ trả tiền công vận chuyển mỗi hộp gỗ là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) và nếu vận chuyển đến nhà T thì sẽ trả 180.000 đồng (*một trăm tám mươi nghìn đồng*), sau khi thỏa thuận với H xong thì T đi về nhà. Khoảng 20 giờ cùng ngày, thì T lại gặp Triệu Văn L, sinh năm 1993, trú tại thôn N, xã X, huyện C và thuê thêm L vận chuyển gỗ T.

Vào khoảng 09 giờ ngày 14/8/2018, T tiếp tục đến vị trí cây gỗ Xoan mọc ngày hôm trước T đã cưa đổ và đang khai thác dở, tiếp tục sử dụng máy cưa lóc xẻ được 05 hộp gỗ có kích thước dài 2,6m, rộng 20cm, dày 13cm khi T đang xẻ thì L đến và vận chuyển cho T 01 hộp gỗ về nhà T.

Đến ngày 16 và ngày 17/8/2018, T lại tiếp tục đến vị trí cây Xoan mọc đang khai thác dở và tiếp tục xẻ được 13 hộp gỗ có kích thước dài 2,6m, rộng 20cm, dày 13cm. Sau đó, T tiếp tục cắt thêm 02 khúc gỗ ở phần thân của cây Xoan mọc mỗi khúc có chiều dài 2,6m để xẻ nhưng khi T dùng máy cưa lóc xẻ đôi 01 khúc gỗ vừa cắt ra thì bị vỡ, nứt nên T không xẻ thành hộp nữa mà giấu máy cưa lóc vào bụi cây và đi về nhà. Khi đi đến lán bà N, T thấy L đang vận chuyển gỗ về nhà T nên T đã cùng với L vận chuyển mỗi người 01 hộp gỗ về cất giấu ở nhà T. Đến ngày 18/9/2018 T đến vị trí cất giấu máy cưa lóc lấy mang về nhà, sau đó trả chiếc máy cưa lóc cho bà Triệu Thị V người ở thôn Khuổi Đ, xã Quảng B mà T đã mượn trước đó. Ngày 19/8/2018 T cùng với L vận chuyển 06 hộp gỗ Xoan mọc đã xẻ trước đó đến gửi ở nhà bà Triệu Thị P trú cùng thôn với T. Ngoài việc thuê H và L vận chuyển gỗ thì T còn thuê bà Triệu Thị C, Bàn Thị V, Đặng Thị T đều trú tại thôn N vận chuyển gỗ thuê cho T. Trong đó, Triệu Văn L vận chuyển được 04 hộp gỗ từ vị trí xẻ về đến lán của bà N và vận chuyển được 05 hộp gỗ từ lán của bà N về nhà T, Hoàng Văn H vận chuyển được 03 hộp gỗ, Triệu Thị C, Đặng Thị T, Bàn Thị V mỗi người vận chuyển được 01 hộp gỗ từ vị trí xẻ về đến lán của bà N.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định: 01 cây gỗ Xoan mọc (nhóm VI) bị cắt đổ có khối lượng $23,701\text{m}^3$ thuộc lô 2, khoảnh 5, tiểu khu 257 tại địa danh Khuổi Lịa thuộc thôn N, xã X, huyện C, tỉnh Bắc Kạn là rừng đặc dụng do Ban quản lý Khu bảo tồn loài và sinh cảnh Nam Xuân Lạc quản lý.

Tại kết luận định giá tài sản số 20/HĐ-ĐGTS ngày 21/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chợ Đồn, kết luận: “Giá trị cây gỗ Xoan mọc (nêu trên) tại thời điểm tháng 8/2018 có giá 82.953.500,đ (tám mươi hai triệu chín trăm năm mươi ba nghìn năm trăm đồng)”.

Tại Cơ quan điều tra Triệu Văn T khai nhận: Khoảng tháng 7/2018 có Hoàng Văn Đ, sinh năm 1970, trú tại thôn Bản T, xã X, huyện C đặt vấn đề mua của T 20 hộp gỗ Xoan mọc, mỗi hộp có kích thước dài 2,6 mét, rộng 20cm, dày 13cm với giá là 280.000 đồng trên một hộp gỗ nên khoảng 10 giờ ngày 13/8/2018 T một mình mang theo 01 máy cưa lóc đi vào khu vực rừng Khuổi Lịa thuộc thôn N, xã X, huyện C tìm cây gỗ để khai thác. Tại đây, T đã cắt hạ một cây gỗ Xoan mọc và xẻ được 25 (hai mươi năm) hộp gỗ, mỗi hộp có kích thước dài 2,6 mét, rộng 20cm, dày 13cm rồi thuê Triệu Văn L, Hoàng Văn H, Triệu Thị C, Đặng Thị T, Bàn Thị V vận chuyển về cất giấu tại lán của bà Vũ Thị N (mẹ đẻ của T) và tại nhà bà Triệu Thị P (người cùng thôn với T) với mục đích để bán cho Đ lấy tiền chi tiêu cá nhân nhưng chưa kịp bán thì bị cơ quan chức năng phát hiện thu giữ.

Tại bản cáo trạng số: 04/CT-VKSCĐ ngày 29/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Triệu Văn T về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm e khoản 3 Điều 232 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Tuyên bố bị cáo Triệu Văn T phạm tội: “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”. Áp dụng điểm e khoản 3 Điều 232; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo T từ 5 năm đến 6 năm tù.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu.

- Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 17 hộp gỗ xoan mộc.
- Giao toàn bộ số gỗ còn lại tại hiện trường cho ban quản lý khu bảo tồn loài và sinh cảnh Nam Xuân Lạc quản lý và xử lý theo quy định.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Miễn án phí cho bị cáo.

Trợ giúp viên ông Hà Văn T người bào chữa phát biểu ý kiến: Về tội danh không có ý kiến gì; Về nhân thân bị cáo: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, học thức thấp và không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có một tình tiết giảm nhẹ theo quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất; Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Do vậy đề nghị được miễn án phí cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa Trợ giúp viên, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự, người làm chứng, vật chứng vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 13/8/2018 tại khu rừng đặc dụng thuộc lô 2, khoảnh 5, tiểu khu 257 Khuổi Lạ, thôn N, xã X, huyện C. Triệu Văn T đã có hành vi dùng cưa máy (cưa lóc) chặt hạ trái phép một cây gỗ xoan mọc là gỗ loài thực vật thông thường (nhóm VI), có tổng khối lượng là 23,701 m³ rồi cắt, xẻ ra thành hộp để bán lấy tiền. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” được quy định tại điểm e khoản 3 Điều 232 Bộ luật hình sự.

[3.] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của nhà nước về khai thác và bảo vệ rừng, gây ảnh hưởng xấu đến công tác quản lý tài nguyên rừng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân nhận thức được việc khai thác trái phép cây rừng là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân bị cáo vẫn bất chấp thực hiện. Do vậy cần có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do bị cáo gây ra để không chỉ răn đe mà còn phòng ngừa chung với tội phạm.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo trước khi phạm tội đã từng bị xét xử về tội Hủy hoại tài sản mặc dù đã được xóa án, nhưng vẫn được coi là người có nhân thân xấu. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn bản thân mới học đến lớp 1, sự hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Do vậy, cần xem xét mức án đối với bị cáo cho phù hợp.

[4.] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 4 Điều 232 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên căn cứ vào tài liệu xác minh của cơ quan Cảnh sát điều tra và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có công việc ổn định, không có thu nhập thường xuyên, không có khả năng thi hành hình phạt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5.] Về trách nhiệm dân sự: Cây gỗ xoan mọc mà bị cáo khai thác trái phép có giá 82.953.500,đ (tám mươi hai triệu chín trăm năm mươi ba nghìn năm trăm đồng). Tuy nhiên, quá trình điều tra đã thu giữ được toàn bộ số gỗ. Vì vậy, Ban quản lý khu bảo tồn loài và sinh cảnh Nam Xuân Lạc không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[6.] Về vật chứng vụ án: 17 hộp gỗ xoan mọc đều có kích thước dài 2,6m, rộng

20cm, dày 13cm thu giữ của bị cáo. Xét cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước. Đối với số gỗ còn lại tại hiện trường giao cho Ban quản lý Khu bảo tồn loài và sinh cảnh Nam Xuân Lạc quản lý và xử lý theo quy định.

Đối với chiếc máy cưa lóc bị cáo sử dụng vào việc phạm tội là mượn của bà Triệu Thị V, bị cáo đã trả lại chiếc máy cưa lóc cho bà V, do vậy cơ quan điều tra không thu giữ.

[7.] Trong vụ án có đối tượng Hoàng Văn Đ theo lời khai của bị cáo là người đã đặt vấn đề mua của bị cáo 20 (hai mươi) hộp gỗ Xoan mộc, Quá trình điều tra Đ không thừa nhận và cũng không có tài liệu khác để chứng minh hành vi của Đ nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Triệu Văn L, Hoàng Văn H, Triệu Thị C, Đặng Thị T, Bàn Thị V là những người được bị cáo thuê vận chuyển trái phép các hộp gỗ Xoan mộc, xét thấy hành vi chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý hành chính là có căn cứ.

Đối với Triệu Thị V, sinh năm 1974, trú tại thôn K, xã Q, huyện C là người cho T mượn chiếc máy cưa lóc nhưng bà V không biết T sử dụng máy cưa lóc vào mục đích khai thác gỗ Xoan mộc trái pháp luật nên không xem xét xử lý là có căn cứ.

Đối với Triệu Thị P là người cho T gửi 06 (sáu) hộp gỗ Xoan mộc. Tuy nhiên, bà P không biết các hộp gỗ này là do T khai thác trái phép mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

[8.] Về án phí: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn đề nghị miễn án phí. Vì vậy xét miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

Áp dụng điểm e khoản 3 Điều 232; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Triệu Văn T 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam ngày 30/8/2018.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 17 hộp gỗ xoan mộc đều có kích thước dài 2,6m, rộng 20cm, dày 13cm.

- Giao cho Ban quản lý khu bảo tồn loài và sinh cảnh Nam Xuân Lạc quản lý và xử lý theo quy định toàn bộ số gỗ còn lại tại hiện trường (22.553m³).

(Tình trạng vật chứng theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 22/8/2018 giữa Công an huyện Chợ Đồn với Ban quản lý khu bảo tồn loài và sinh cảnh Nam Xuân Lạc và biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/01/2019 giữa Công an huyện Chợ Đồn với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn)

4. Về án phí: Áp dụng Luật phí và lệ phí; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Triệu Văn T được miễn án phí vụ án.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người bào chữa có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn
- VKSND huyện Chợ Đồn;
- Công an huyện Chợ Đồn;
- CCTHADS huyện Chợ Đồn;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Sở Tư pháp;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Thu Hường